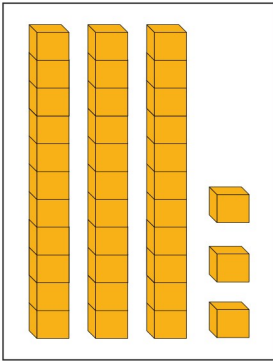
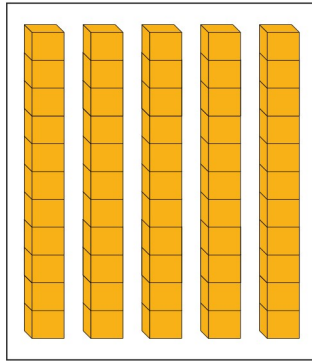
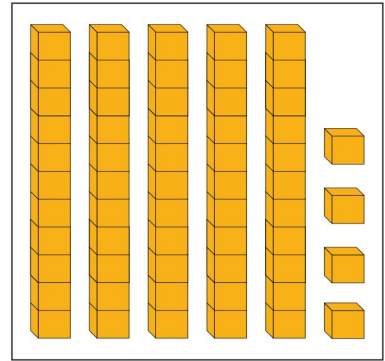


BÀI 23: Các số từ 51 đến 100. Bảng các số từ 1 đến 100

1. Viết số, đọc số:



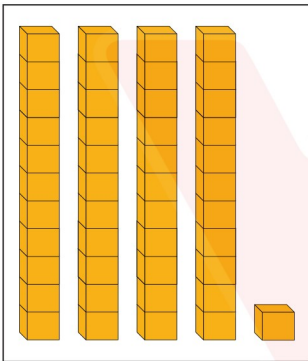


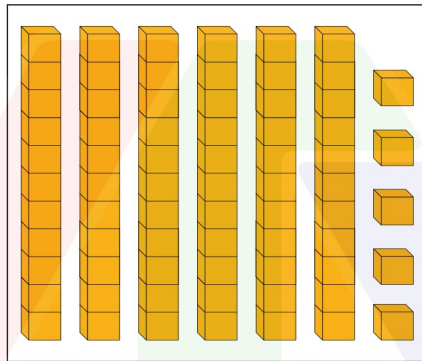


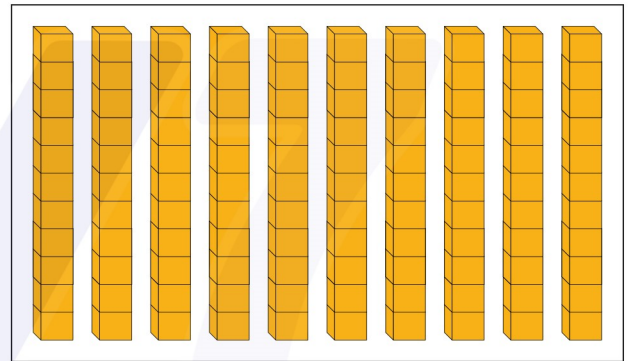
.....

.....

.....







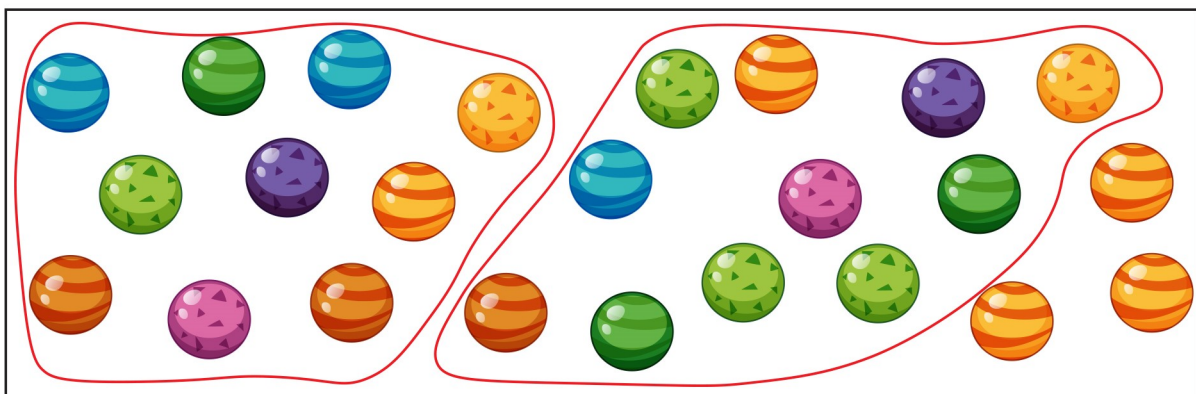
.....

.....

.....

2. Khoanh vào 10 đồ vật rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

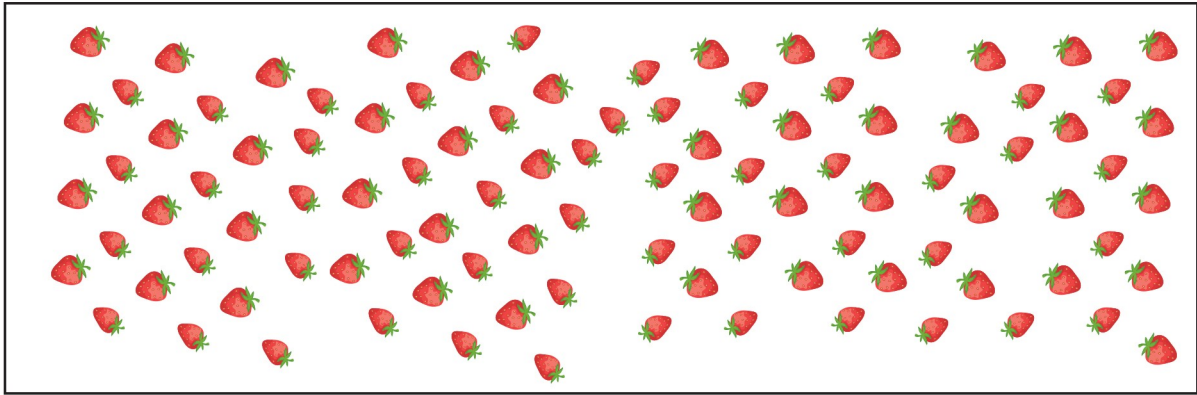
Mẫu:



Có tất cả 23 viên bi


















BÀI 23: Các số từ 51 đến 100.


















Bảng các số từ 1 đến 100



Có tất cả quả dâu tây

3. SỐ?

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11		13	14	15		17		19	20
21	22			25				29	30
31					36	37		39	40
41		43					48	49	
		53	54	55					60
61								69	70
71	72				76	77			80
		83	85						90
91				95				99	100

		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
		
<input type="text"/>	<input type="text"/>	

BÀI 23: Các số từ 51 đến 100. Bảng các số từ 1 đến 100

4. Quan sát tranh vẽ:

a) Ước lượng rồi khoanh vào chữ đặt trước câu phù hợp:



Trên cây có

A. ít hơn 20 quả.

B. nhiều hơn 20 quả.

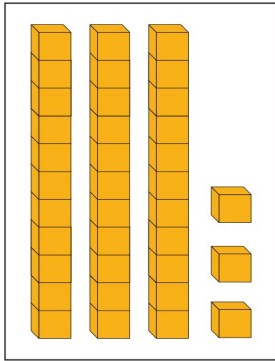
b) Đếm số quả ở cây trong hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Trên cây có quả.

BÀI 23: Các số từ 51 đến 100.

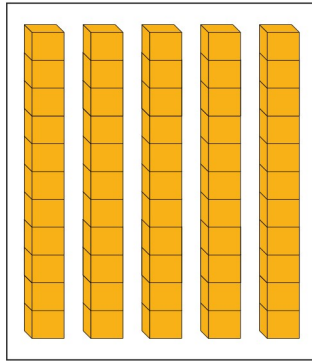
Bảng các số từ 1 đến 100

1. Viết số, đọc số:



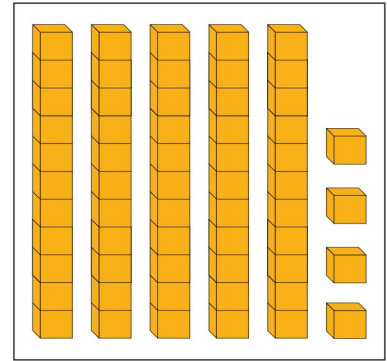
33

Ba mươi ba



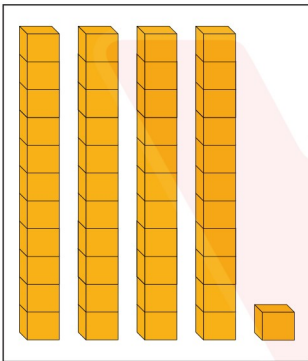
50

Năm mươi



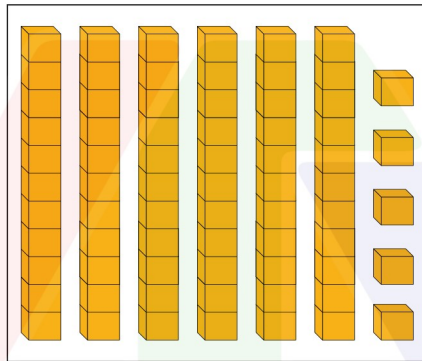
54

Năm mươi tư



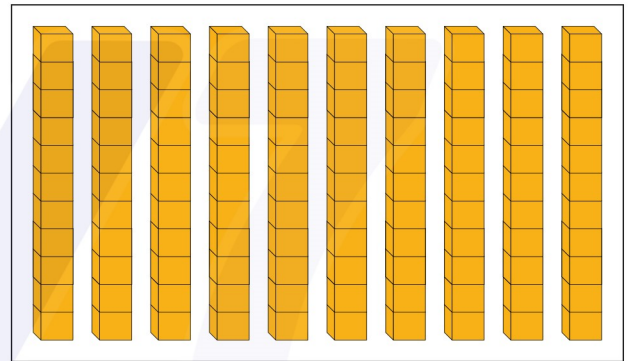
41

Bốn mươi một



65

Sáu mươi lăm

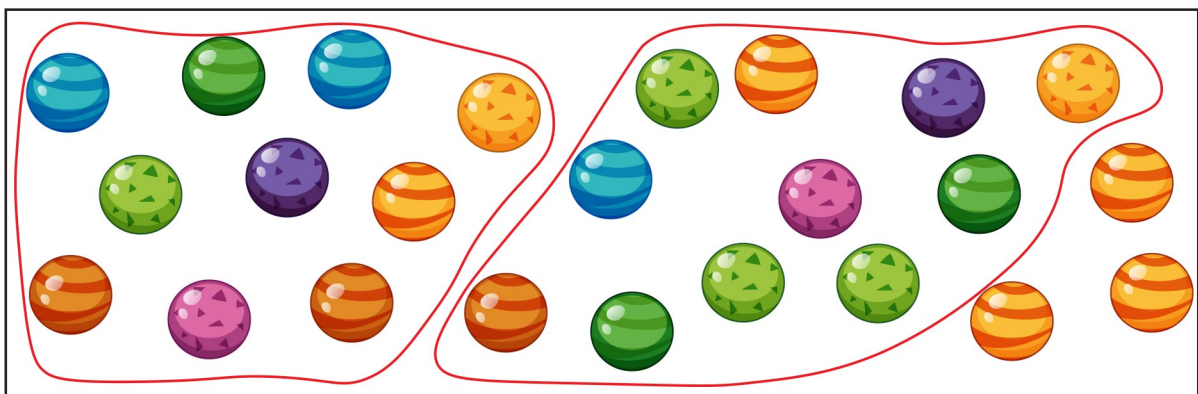


100

Một trăm

2. Khoanh vào 10 đồ vật rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm (theo mẫu):

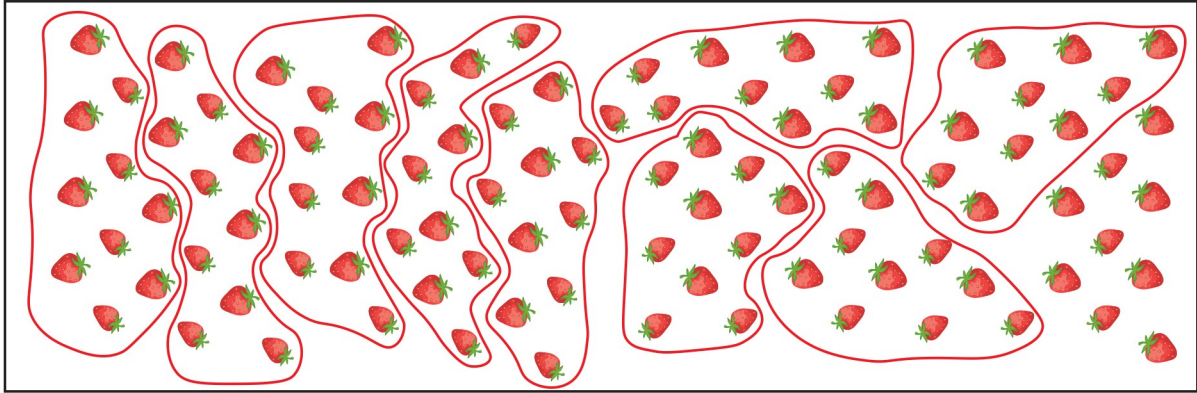
Mẫu:



Có tất cả 23 viên bi

















BÀI 23: Các số từ 51 đến 100.

Bảng các số từ 1 đến 100



Có tất cả **99** quả dâu tây

3. SỐ?

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11		13	14	15	16	17		19	20
21	22	23		25		27	28	29	30
31	32		34	35	36	37	38	39	40
41	42	43	44		46		48	49	
	52	53	54	55	56	57	58		60
61		63	64	65		67	68	69	70
71	72	73	74		76	77	78	79	80
	82	83	84	85	86		88	89	90
91	92		94	95	96	97		99	100



12



18



24



26



33



45



47



50



51



59



62



66



75



81



87



93



98

BÀI 23: Các số từ 51 đến 100. Bảng các số từ 1 đến 100

4. Quan sát tranh vẽ:

a) Ước lượng rồi khoanh vào chữ đặt trước câu phù hợp:



Trên cây có

A. ít hơn 20 quả.

B. nhiều hơn 20 quả.

b) Đếm số quả ở cây trong hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Trên cây có**30**..... quả.